

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 75

Tại phòng: 316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	100002	10A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	100003	10A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	100004	10D3	Đinh Hải An	25/07/2010	
5	100005	10A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
6	100006	10A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
7	100007	10D3	Lê Hà An	06/02/2010	
8	100008	10A2	Lê Ngọc Phúc An	02/10/2010	
9	100009	10D3	Ngô Thùy An	07/07/2010	
10	100010	10A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
11	100011	10A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
12	100012	10A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
13	100013	10A2	Phạm Hải An	02/07/2010	
14	100014	10A1	Phạm Nam An	12/05/2010	
15	100015	10A2	Phạm Phú An	14/10/2010	
16	100016	10D3	Phạm Vũ Thiên An	01/11/2010	
17	100017	10A1	Trần Đặng Khánh An	03/05/2010	
18	100018	10A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
19	100019	10A1	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
20	100020	10D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
21	100021	10A1	Đinh Ngọc Bảo Anh	24/02/2010	
22	100022	10A1	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
23	100023	10D3	Hoàng Mai Anh	01/06/2010	
24	100024	10A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 76

Tại phòng: 317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
2	100026	10D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
3	100027	10A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
4	100028	10A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
5	100029	10A2	Lê Việt Anh	20/03/2010	
6	100030	10D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
7	100031	10A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
8	100032	10D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
9	100033	10D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
10	100034	10A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
11	100035	10A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
12	100036	10D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
13	100037	10A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
14	100038	10A1	Nguyễn Ngọc Châu Anh	04/01/2010	
15	100039	10A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
16	100040	10D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
17	100041	10D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
18	100042	10D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
19	100043	10A1	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
20	100044	10A2	Nguyễn Tuấn Anh	19/04/2010	
21	100045	10D3	Nguyễn Tuệ Anh	24/01/2010	
22	100046	10A2	Phạm Châu Anh	26/08/2010	
23	100047	10D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
24	100048	10A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 77

Tại phòng: 318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
2	100050	10A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
3	100051	10A2	Trần Minh Anh	22/05/2010	
4	100052	10D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
5	100053	10A1	Trương Hải Anh	15/07/2010	
6	100054	10D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
7	100055	10D3	Vũ Hà Anh	19/09/2010	
8	100056	10D3	Vũ Minh Anh	06/07/2010	
9	100057	10A2	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
10	100058	10A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
11	100059	10A1	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
12	100060	10A2	Nguyễn Hữu Bách	30/10/2010	
13	100061	10A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
14	100062	10A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
15	100063	10A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
16	100064	10A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
17	100065	10A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
18	100066	10A2	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
19	100067	10A1	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	
20	100068	10A2	Lê Hà Ngọc Bích	13/09/2010	
21	100069	10D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
22	100070	10D2	Trần Ngọc Bảo Châm	24/05/2010	
23	100071	10D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
24	100072	10D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:78

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
2	100074	10A1	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
3	100075	10A2	Nguyễn Bảo Châu	08/10/2010	
4	100076	10D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
5	100077	10D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
6	100078	10A2	Đỗ Linh Chi	30/10/2010	
7	100079	10D3	Kim Tùng Chi	05/03/2010	
8	100080	10D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
9	100081	10A1	Nguyễn Hà Chi	10/10/2010	
10	100082	10D3	Nguyễn Lê Hà Chi	10/01/2010	
11	100083	10A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
12	100084	10A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
13	100085	10D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
14	100086	10A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
15	100087	10A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
16	100088	10A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
17	100089	10A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
18	100090	10A2	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
19	100091	10D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
20	100092	10A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
21	100093	10A2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/09/2010	
22	100094	10A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
23	100095	10A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
24	100096	10D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGŨ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 79

Tại phòng: 403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
2	100098	10A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
3	100099	10A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
4	100100	10A1	Nguyễn Hữu Hoàng Dương	25/07/2010	
5	100101	10A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
6	100102	10A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
7	100103	10A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
8	100104	10A1	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
9	100105	10D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
10	100106	10A2	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
11	100107	10A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
12	100108	10D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
13	100109	10A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
14	100110	10D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
15	100111	10D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
16	100112	10D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
17	100113	10A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
18	100114	10D3	Phạm Vũ Anh Đức	05/08/2010	
19	100115	10D3	Đinh Thị Hoàng Giang	05/04/2010	
20	100116	10A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
21	100117	10A1	Lê Hương Giang	12/11/2010	
22	100118	10D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
23	100119	10A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
24	100120	10D3	Nguyễn Linh Giang	23/11/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 80

Tại phòng: 404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
2	100122	10A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
3	100123	10D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
4	100124	10D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
5	100125	10A1	Đoàn Bình Hà	14/09/2010	
6	100126	10D3	Đỗ Phương Hà	05/06/2010	
7	100127	10A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
8	100128	10A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
9	100129	10D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
10	100130	10A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
11	100131	10A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
12	100132	10D3	Nguyễn Minh Hà	27/03/2010	
13	100133	10D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
14	100134	10D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
15	100135	10A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
16	100136	10A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
17	100137	10A1	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
18	100138	10A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
19	100139	10A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
20	100140	10D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
21	100141	10D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
22	100142	10D3	Dương Vinh Hiền	02/01/2010	
23	100143	10A6	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
24	100144	10A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 81

Tại phòng: 407

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10D3	Bùi Đức Minh Hiếu	22/03/2010	
2	100146	10A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
3	100147	10A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
4	100148	10A1	Lê Thuý Hoà	26/09/2010	
5	100149	10A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
6	100150	10A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
7	100151	10A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
8	100152	10A1	Phạm Đức Hoàng	05/05/2010	
9	100153	10A4	Tường Duy Hoàng	26/02/2010	
10	100154	10A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
11	100155	10A1	Trần Gia Huy	11/06/2010	
12	100156	10D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
13	100157	10A2	Đỗ Gia Hưng	23/01/2010	
14	100158	10D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
15	100159	10D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
16	100160	10A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
17	100161	10D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
18	100162	10D3	Nguyễn Minh Hương	10/03/2010	
19	100163	10A2	Vương Minh Hương	11/08/2010	
20	100164	10A1	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
21	100165	10A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
22	100166	10D2	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
23	100167	10D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
24	100168	10D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 82

Tại phòng: 410

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
2	100170	10A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
3	100171	10A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
4	100172	10A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
5	100173	10A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
6	100174	10A6	Đỗ Vân Khánh	16/01/2010	
7	100175	10D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
8	100176	10D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
9	100177	10A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
10	100178	10A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
11	100179	10D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
12	100180	10A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
13	100181	10A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
14	100182	10D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
15	100183	10A2	Đoàn Anh Khôi	25/04/2010	
16	100184	10A1	Lê Huy Khôi	27/02/2010	
17	100185	10A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
18	100186	10A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
19	100187	10D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
20	100188	10A2	Phạm Minh Khuê	11/02/2010	
21	100189	10A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
22	100190	10A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
23	100191	10A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
24	100192	10D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGŨ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 83

Tại phòng: 411

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
2	100194	10A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
3	100195	10A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
4	100196	10A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
5	100197	10A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
6	100198	10A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
7	100199	10A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
8	100200	10A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
9	100201	10A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
10	100202	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2010	
11	100203	10A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
12	100204	10A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
13	100205	10D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
14	100206	10A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
15	100207	10A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
16	100208	10D3	Đặng Phương Linh	15/06/2010	
17	100209	10D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
18	100210	10A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
19	100211	10A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
20	100212	10D3	Lê Thu Linh	22/08/2010	
21	100213	10A2	Lưu Khánh Linh	26/09/2010	
22	100214	10A1	Mai Khánh Linh	22/02/2010	
23	100215	10D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
24	100216	10A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
25	100217	10A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 84

Tại phòng: 412

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100218	10A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
2	100219	10A1	Nguyễn Khánh Linh	19/07/2010	
3	100220	10A2	Nguyễn Khánh Linh	02/02/2010	
4	100221	10D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
5	100222	10D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
6	100223	10D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
7	100224	10A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
8	100225	10D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
9	100226	10A2	Nguyễn Tuệ Linh	20/07/2010	
10	100227	10A3	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
11	100228	10D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
12	100229	10A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
13	100230	10D3	Quản Trúc Linh	04/03/2010	
14	100231	10A2	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
15	100232	10D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
16	100233	10D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
17	100234	10D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
18	100235	10A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
19	100236	10D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
20	100237	10D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
21	100238	10D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
22	100239	10D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
23	100240	10D3	Nguyễn Hà Phương Mai	06/03/2010	
24	100241	10D3	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/02/2010	
25	100242	10A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 85

Tại phòng: 415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100243	10A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
2	100244	10A1	Bùi Đức Minh	15/12/2010	
3	100245	10D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
4	100246	10A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
5	100247	10A2	Đặng Hoàng Nhật Minh	01/10/2010	
6	100248	10D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
7	100249	10A2	Lê Đức Minh	10/10/2010	
8	100250	10A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
9	100251	10A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
10	100252	10D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
11	100253	10A1	Ngô Gia Minh	17/11/2010	
12	100254	10A2	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
13	100255	10A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
14	100256	10A1	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
15	100257	10A5	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
16	100258	10A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
17	100259	10D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
18	100260	10A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
19	100261	10A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
20	100262	10A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
21	100263	10A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
22	100264	10A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
23	100265	10A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
24	100266	10A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
25	100267	10A1	Nguyễn Văn Đức Minh	11/12/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 86

Tại phòng: 416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100268	10A2	Phạm Tuấn Minh	26/05/2010	
2	100269	10A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
3	100270	10A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
4	100271	10A1	Vũ Trần Nhật Minh	27/02/2010	
5	100272	10A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
6	100273	10A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
7	100274	10A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
8	100275	10D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
9	100276	10D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
10	100277	10A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
11	100278	10A2	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
12	100279	10D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
13	100280	10D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
14	100281	10A2	Lê Phương Nga	07/07/2010	
15	100282	10A2	Trần Linh Nga	30/08/2010	
16	100283	10D3	Lương Vũ Kim Ngân	11/01/2010	
17	100284	10A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
18	100285	10A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
19	100286	10A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
20	100287	10D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
21	100288	10D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
22	100289	10D3	Nguyễn Hằng Bảo Ngọc	08/07/2010	
23	100290	10A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
24	100291	10D3	Lê Trung Nguyên	16/09/2010	
25	100292	10A2	Trần Khánh Nguyên	13/11/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 87

Tại phòng: 417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100293	10A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
2	100294	10A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
3	100295	10A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
4	100296	10A2	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
5	100297	10D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
6	100298	10A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
7	100299	10A1	Trần Khánh Như	28/09/2010	
8	100300	10A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
9	100301	10A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
10	100302	10D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
11	100303	10A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
12	100304	10A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
13	100305	10A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
14	100306	10A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
15	100307	10A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
16	100308	10A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
17	100309	10D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
18	100310	10A1	Nguyễn Đặng Hà Phương	27/02/2010	
19	100311	10A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
20	100312	10D3	Nguyễn Khánh Phương	04/09/2010	
21	100313	10D3	Nguyễn Minh Phương	05/06/2010	
22	100314	10A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
23	100315	10A2	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
24	100316	10A1	Phạm Mai Phương	26/09/2010	
25	100317	10A2	Phùng Mai Phương	19/09/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 88

Tại phòng: 503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100318	10A2	Vũ Thị Thanh Phương	23/03/2010	
2	100319	10A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
3	100320	10A2	Nguyễn Minh Quang	15/04/2010	
4	100321	10A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
5	100322	10A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
6	100323	10A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
7	100324	10A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
8	100325	10A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
9	100326	10A1	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
10	100327	10A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
11	100328	10A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
12	100329	10A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
13	100330	10A1	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
14	100331	10A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
15	100332	10D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
16	100333	10D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
17	100334	10D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
18	100335	10A5	Nguyễn Đặng Tùng Sơn	20/09/2010	
19	100336	10A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
20	100337	10A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
21	100338	10A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
22	100339	10A1	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
23	100340	10A1	Ninh Quang Tấn	09/07/2010	
24	100341	10D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
25	100342	10D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 89

Tại phòng: 504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100343	10A1	Nguyễn Thúy Thanh	21/08/2010	
2	100344	10A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
3	100345	10D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
4	100346	10A1	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
5	100347	10A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
6	100348	10A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
7	100349	10A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
8	100350	10A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
9	100351	10A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
10	100352	10D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
11	100353	10D3	Đỗ Linh Thủy	12/08/2010	
12	100354	10A1	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/04/2010	
13	100355	10D3	Phí Ngọc Thủy	03/03/2010	
14	100356	10A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
15	100357	10D3	Lê Anh Thư	22/12/2010	
16	100358	10D2	Vương Minh Thư	23/02/2010	
17	100359	10A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
18	100360	10A2	Bùi Thủy Tiên	20/02/2010	
19	100361	10D3	Nguyễn Thủy Tiên	24/09/2010	
20	100362	10A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
21	100363	10A2	Lê Thùy Trang	26/02/2010	
22	100364	10A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
23	100365	10A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
24	100366	10A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
25	100367	10D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II,
KHỐI 10, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 90

Tại phòng: 505

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100368	10D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
2	100369	10D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
3	100370	10D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
4	100371	10D3	Nguyễn Đức Trí	13/12/2010	
5	100372	10A2	Đông Hải Triều	11/05/2010	
6	100373	10D3	Nguyễn Thanh Trúc	22/01/2010	
7	100374	10A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
8	100375	10A1	Trịnh Thanh Tú	30/11/2009	
9	100376	10A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
10	100377	10A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
11	100378	10A1	Nguyễn Bách Tùng	17/11/2010	
12	100379	10A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
13	100380	10A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
14	100381	10A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
15	100382	10A1	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
16	100383	10D3	Đoàn Khánh Vi	11/03/2010	
17	100384	10A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
18	100385	10A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
19	100386	10A2	Đỗ Hà Vy	10/07/2010	
20	100387	10A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
21	100388	10A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
22	100389	10A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
23	100390	10A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
24	100391	10D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
25	100392	10D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	